

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28-6-2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huỳnh Tâm.

2. Ông Đinh Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Trương Thị Thu T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ x, khối A, thị trấn P, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Trần Minh S, sinh năm 1985 (Vắng mặt lần 02).

Địa chỉ: Tổ y, khối A, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Lê Trương Thị Thu T bày:

Chị và anh Trần Minh S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận nhưng không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn vào ngày 08/4/2011. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh S không chí thú làm ăn, cờ bạc rượu chè về gây sự đánh đập chị nhưng chị vẫn chịu đựng chung sống. Khoảng tháng 6/2013 trong lần bị anh S đánh đập, chị không chịu đựng được nên bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống; vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống,

bỏ mặc không quan tâm nhau từ đó cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Gia H (nam), sinh ngày 10/5/2011 hiện do anh S nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị không yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Trần Gia H mà giao con chung cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành; chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Khi nào anh S có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2019 cháu Trần Gia H, sinh ngày 10/5/2011 có nguyện vọng được tiếp tục ở với ba là Trần Minh S.

Tại biên bản xác minh ngày 19/4/2019 Ủy ban nhân dân thị trấn P cung cấp: Chị Lê Trương Thị Thu T và anh Trần Minh S là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng đã không chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay. Từ năm 2013 đến nay cháu Trần Gia H, con của anh S và chị T, được ba là Trần Minh S nuôi dưỡng chăm sóc và hiện đang học tại lớp 3C Trường tiểu học Q.

Tại biên bản xác minh ngày 06/5/2019, Công an thị trấn P cung cấp: anh Trần Minh S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ y, khối A, thị trấn P, huyện T, Bình Định (thuộc hộ bà Nguyễn Thị Kim H1 - mẹ ruột). Anh S không có đăng ký tạm vắng và hiện tại anh Trần Minh S có mặt ở địa phương

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Lê Trương Thị Thu T được ly hôn anh Trần Minh S; về con chung: giao con chung là Trần Gia H cho anh Trần Minh S được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; tách việc cấp dưỡng nuôi con chung ra giải quyết bằng vụ án khác; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** anh Trần Minh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Trương Thị Thu T và anh Trần Minh S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 08/4/2011 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh S không chí thú làm ăn, cờ bạc rượu chè về gây sự đánh đập chị T. Chị T đã bỏ qua nhiều lần tiếp tục chung sống nhưng anh S vẫn tính nào tạt nẩy, không sửa đổi. Tháng 6/2013 trong một lần kinh cãi bị anh S đánh, chị T đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ tháng 6/2013 cho đến nay.

Anh S không có liên lạc gì với chị T, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Vợ chồng sống xa nhau lâu ngày (từ tháng 6/2013 đến nay), hạnh phúc không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh S vì vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa. HĐXX xét thấy: tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có một con chung là Trần Gia H (nam), sinh ngày 10/5/2011, con chung khi nay sống với anh S. Chị T yêu cầu giao con chung (H) cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, nguyện vọng của cháu H là được sống cùng với cha (anh Trần Minh S). Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Chị Lê Trương Thị Thu T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, chị nại rằng khi nào anh S có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ cấp dưỡng nuôi con. Anh S là người được giao nhận nuôi con chung (H) nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp yêu cầu, nghị nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung.

[4] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc chị Lê Trương Thị Thu T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0009270 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Lê Trương Thị Thu T; Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Trương Thị Thu T được ly hôn anh Trần Minh S.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Trần Gia H (nam), sinh ngày 10/5/2011 cho anh Trần Minh S tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện theo thủ tục chung.

Chị T không trực tiếp nuôi con nhưng chị vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Trương Thị Thu T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009270 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị T đã nộp đủ án phí.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam